

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05. tháng 6. năm 2026.
2. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy chế quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

c) Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định phân công quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quyết định số 4581/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa đổi một số điều của Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy

định phân công quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VHTTDL;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TT/TU, TT/HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT/UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUBND: CVP và PCVP;
- Lưu: VT. KGVX (HĐiem)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Minh Tuấn

QUY CHẾ

Quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã được cơ quan nhà nước xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; các di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng và thuộc Danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; các di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, cấp tỉnh.

Điều 2. Đối tượng quản lý

- Di tích xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt.
- Di tích xếp hạng cấp tỉnh.
- Di tích thuộc Danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
- Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.
- Di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục quốc gia, cấp tỉnh.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có các hoạt động liên quan đến lĩnh vực di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Nguyên tắc chung

- Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.
- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, địa phương trong công tác quản lý di sản văn hóa theo ngành, lĩnh vực và địa bàn.

Chương II **PHÂN CÔNG QUẢN LÝ**

Điều 5. Quản lý nhà nước về di sản văn hóa

1. Công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thống nhất và toàn diện theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn được phân công tại Quy chế này theo hướng dẫn chuyên môn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao trực tiếp quản lý di tích, di sản văn hóa có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn, phát huy giá trị di sản theo đúng quy định và hướng dẫn chuyên môn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 6. Phân công quản lý trực tiếp

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý:

a) Các di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt;

b) Các di tích được xếp hạng cấp quốc gia;

c) Các di tích được xếp hạng cấp tỉnh, gồm: Cụm di tích Bảo tàng tỉnh (*Dinh Quận, Dinh Cò Tây, Nhà thầy thuốc Lư, Phòng tra tấn và Phòng biệt giam*); di tích Mộ cụ Phan Văn Cử; di tích Mộ ông Lân, ông Tiếp; Rạp hát Tiền Giang và nhà cổ Đốc Phủ sứ Lê Văn Mầu.

d) Các di sản văn hóa phi vật thể thuộc Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, gồm: Lễ hội Trương Định, Lễ giỗ Thiên hộ Dương và Đốc binh Kiều, Lễ hội Vía Bà chúa Xứ Gò Tháp.

đ) Lễ giỗ Cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc.

2. Sở Nội vụ quản lý di tích cấp tỉnh Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh (phường Mỹ Trà).

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý di tích cấp quốc gia Địa điểm Chiến thắng Giồng Dứa (xã Long Định).

4. Công an tỉnh quản lý di tích cấp tỉnh Địa điểm đóng quân của Lực lượng an ninh khu VIII (xã Mỹ Hiệp).

5. Viễn thông Đồng Tháp quản lý di tích quốc gia Địa điểm Cơ quan Giao bưu Thông tin vô tuyến điện Nam Bộ (xã Phú Cường).

6. Vườn quốc gia Tràm Chim quản lý danh thắng Vườn quốc gia Tràm Chim (xã Tràm Chim).

7. Ủy ban nhân dân xã, phường (gọi chung là cấp xã) quản lý:

Các di tích được xếp hạng cấp tỉnh (trừ các di tích được giao quản lý tại khoản 1, 2, 4 Điều này) cùng với các di tích đã được đưa vào Danh mục kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của tỉnh và các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn, do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý theo hướng dẫn chuyên môn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 7. Nhiệm vụ các cấp quản lý

1. Các sở, ban, ngành được giao quản lý di tích theo quy định tại Điều 6 Quy chế này có trách nhiệm tổ chức quản lý trực tiếp các di tích hoặc có thể bố trí phân công đơn vị có chức năng chuyên môn tham mưu quản lý trực tiếp theo điều kiện thực tế và theo hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; phối hợp chính quyền địa phương nơi có di tích để xem xét, thống nhất việc bầu, cử, công nhận các tổ chức xã hội tự nguyện trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng (Ban Tế tự, Ban Quý tế, Ban Hội hương).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Thành lập Ban Quản lý di tích cấp xã để thực hiện công tác quản lý đối với di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn.

b) Ban quản lý di tích cấp xã trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ cấu gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban; đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội làm Phó trưởng Ban thường trực; đại diện dòng họ (nếu là di tích lưu niệm danh nhân), đại diện trụ trì hoặc người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích, chủ sở hữu di tích (Ban Tế tự, Ban Quý tế, Ban Hội hương) làm Phó trưởng Ban; thành viên gồm lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

Ban Quản lý di tích trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và được Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quy chế hoạt động.

c) Ban Quản lý di tích cấp xã có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng và thực hiện Quy chế hoạt động tổ chức quản lý, bảo vệ và phát huy di tích trên địa bàn. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bảo tồn, tôn tạo, lễ hội, tín ngưỡng; định kỳ báo cáo tình hình hoạt động về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HOÁ VẬT THỂ

Điều 8. Các hoạt động quản lý

1. Hoạt động kiểm kê, phân loại di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là di tích).

a) Di tích phải được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định của pháp luật về Di sản văn hóa.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm kê, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; tổ chức kiểm kê, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa, lập Danh mục kiểm kê di sản văn hóa trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện.

c) Định kỳ hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện rà soát, kiểm kê và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên không đủ tiêu chuẩn xếp hạng di tích.

d) Kinh phí tổ chức kiểm kê từ nguồn ngân sách tỉnh, cấp xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kê khai bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, khu vực thiên nhiên trên địa bàn có tiêu chí theo quy định tại Luật số 45/2024/QH15 nhưng chưa có trong danh mục kiểm kê di tích, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hoạt động lập hồ sơ xếp hạng di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện lập hồ sơ khoa học di tích, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng hoặc điều chỉnh hồ sơ di tích cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật di sản văn hóa; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt theo quy định hiện hành.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, xác nhận hiện trạng nguồn gốc, chủ sở hữu và tham gia hỗ trợ công tác khảo sát, hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn của với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành lập hồ sơ xếp hạng di tích.

3. Lễ đón bằng xếp hạng di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lễ đón bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh.

c) Kinh phí tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích được hỗ trợ từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp xã và huy động từ nguồn kinh phí xã hội hóa.

4. Về quy hoạch di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể, đề án về quản lý và phát huy giá trị di tích.

b) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch thực hiện theo quy định tại Nghị định số 208/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, tình hình thực tế, hiện trạng sử dụng đất, dân cư và nhu cầu cộng đồng để phục vụ công tác quy hoạch.

5. Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập kế hoạch dự toán kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia đặc biệt, các di tích quốc gia, các di tích cấp tỉnh tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Di sản văn hóa và Luật đầu tư công bằng các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

b) Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã được phân công quản lý trực tiếp di tích có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc lập kế hoạch dự toán kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích trên địa bàn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cung cấp thông tin, báo cáo hiện trạng và tham gia giám sát việc triển khai tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn.

c) Ngân sách đầu tư hoạt động bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích

Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh ưu tiên đầu tư hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 6 Quy chế này. Tăng cường huy động, xã hội hóa các nguồn lực đầu tư.

Ngân sách cấp xã và các nguồn huy động hợp pháp khác đầu tư hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích đã xếp hạng trên địa bàn do cấp xã quản lý (trừ các di tích nêu tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 6 Quy chế này).

Tùy thuộc vào tính chất cấp thiết, mức độ xuống cấp (bao gồm di tích: Quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì,

phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất cấp có thẩm quyền về mức vốn đầu tư công trình từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh và giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư để thực hiện tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích trên địa bàn do cấp xã quản lý và do các cơ quan, đơn vị, ngành trực tiếp quản lý.

d) Công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích phải đảm bảo thực hiện theo quy định tại Nghị định 208/2025/NĐ-CP.

6. Quản lý đất đai và không gian di tích

a) Di tích được xếp hạng và di tích thuộc Danh mục kiểm kê phải được cắm mốc giới để bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian di tích theo các quy định của pháp luật hiện hành xác định khu vực bảo vệ I, khu vực bảo vệ II theo hồ sơ khoa học di tích đã được phê duyệt. Việc cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích do các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý di tích theo quy định tại Điều 6 tiến hành thực hiện ngay sau thời điểm di tích được xếp hạng và phải bảo đảm nguyên tắc sau đây:

Phân định rõ ranh giới khu vực bảo vệ di tích với khu vực tiếp giáp trên thực địa theo biên bản và bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích trong hồ sơ khoa học di tích đã xếp hạng;

Cột mốc phải được làm bằng chất liệu bền vững và đặt ở vị trí dễ nhận biết; hình dáng, màu sắc, kích thước cột mốc phải phù hợp với môi trường, cảnh quan của di tích và không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích.

b) Việc điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ I và khu vực bảo vệ II của di tích được xếp hạng được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật số 45/2024/QH15.

c) Việc cải tạo, xây dựng, sửa chữa công trình trong và ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích được thực hiện theo quy định tại Điều 28, Điều 29 và Điều 30 Luật số 45/2024/QH15 và các quy định hiện hành.

Trong quá trình cải tạo, xây dựng các công trình thấy có khả năng phát hiện các di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia hoặc phát hiện các di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thì chủ dự án phải tạm ngừng thi công và thông báo kịp thời cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi di tích tọa lạc.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn thu từ di tích

a) Nguồn thu của di tích bao gồm: Phí tham quan di tích (nếu có); các khoản thu hợp pháp từ hoạt động phát huy giá trị di tích; tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội, nguồn tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, các khoản thu khác (bằng tiền, hiện vật và các hình

thức hợp pháp khác).

b) Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích: Phải được công khai, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và Di sản văn hóa; chịu sự giám sát, kiểm tra của Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị, ngành quản lý trực tiếp di tích.

Đối với các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo thì thực hiện theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

8. Việc tiếp nhận, bổ sung di dời, thay đổi hiện vật thờ cúng trong di tích phải được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật số 45/2024/QH15 và Chương III Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của các tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ sở hữu di tích.

9. Quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong di tích

a) Các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương được phân cấp tại Điều 6 Quy chế này chịu trách nhiệm trong việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích hoặc gửi, lưu giữ tư liệu, hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia vào bảo tàng công lập đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Các chủ sở hữu di tích chịu trách nhiệm trong việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích sau khi di tích được đưa vào danh mục kiểm kê di tích và di tích đã được xếp hạng.

c) Định kỳ hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích tổ chức rà soát, cập nhật toàn bộ hiện vật thuộc di tích báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và lưu vào hồ sơ khoa học xếp hạng di tích.

Điều 9. Các hoạt động bảo vệ di tích

1. Các di tích đã được xếp hạng phải được cắm mốc giới theo bản đồ khoanh vùng bảo vệ và được giao quyền quản lý sử dụng đất theo quy định; gắn bia, biển hướng dẫn, bảng nội quy và bảng giới thiệu di tích, do Ban Quản lý di tích cấp xã và đơn vị trực tiếp quản lý di tích chủ động phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện.

2. Các di tích chưa có điều kiện phát huy giá trị phải được bảo vệ nguyên trạng; khi có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại, Ban Quản lý di tích cấp xã và đơn vị quản lý trực tiếp di tích phải có phương án bảo vệ kịp thời và báo cáo cơ quan chức năng cùng phối hợp bảo vệ, tu bổ.

3. Các hoạt động bảo vệ di tích phải thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường trong các hoạt động bảo tồn, tôn tạo di sản văn hóa của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Các hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống văn hóa, quảng bá giá trị hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Các hoạt động dịch vụ tại di tích phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan, đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích tại Điều 6 Quy chế này. Hoạt động dịch vụ được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại di tích.

3. Đối với các di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định khác có liên quan.

4. Khuyến khích và vận động các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện xã hội hóa trong các hoạt động tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích.

5. Đối với các di tích có rừng, hoạt động phải tuân thủ quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Điều 11. Các hoạt động khác

1. Hoạt động tham quan nghiên cứu khoa học

a) Các tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam có quyền tham quan, nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa trên địa bàn và tuân thủ các quy định về tham quan, nghiên cứu khoa học của đơn vị quản lý.

b) Các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, các tổ chức quốc tế và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nhu cầu nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh phải thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan tổ chức các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho các đối tượng hoạt động hành lễ tại di tích từ nguồn ngân sách của tỉnh cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và nguồn xã hội hóa (nếu có).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các hình thức bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở và những người trực tiếp quản lý di sản tại địa bàn quản lý.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Điều 12. Quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh; tham mưu xây dựng ban hành Danh mục kiểm kê đối với di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh. Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh đã được ghi danh vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chính sách khuyến khích tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sưu tầm, lưu giữ, truyền dạy và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cập nhật biến động, cung cấp thông tin hàng năm gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp.

3. Kinh phí hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể (kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa, nghiên cứu, truyền dạy, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa phi vật thể) được bố trí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp xã và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 13. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc thẩm định, hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ lưu giữ bảo quản di sản văn hóa phi vật thể theo đề nghị của tổ chức, cá nhân; đồng thời chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã :

a) Hàng năm, tổ chức thực hiện các dự án nghiên cứu, kiểm kê, sưu tầm, phân loại, rà soát bổ sung Danh mục di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi toàn tỉnh; tổ chức đánh giá, lựa chọn di sản văn hóa phi vật thể đảm bảo tiêu chí lập hồ sơ khoa học đề nghị cấp có thẩm quyền đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Thực hiện số hóa, lưu trữ dữ liệu Di sản văn hóa phi vật thể, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật và quản lý thông tin định kỳ.

b) Tổ chức truyền dạy, phổ biến, xuất bản, trình diễn và phục dựng các loại hình di sản văn hóa phi vật thể.

c) Tăng cường đầu tư và hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

d) Mở rộng các hình thức xã hội hóa trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài được tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và phải tuân thủ theo quy định pháp luật có liên quan về nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ công bố di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và huy động từ nguồn kinh phí xã hội hóa.

Điều 14. Hoạt động khai thác các giá trị văn hóa phi vật thể phục vụ phát triển du lịch, kinh tế - xã hội, giáo dục truyền thống văn hóa, con người Đồng Tháp

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu công bố kết quả kiểm kê Di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ thẩm quyền được giao tổ chức khai thác các giá trị văn hóa phi vật thể phục vụ phát triển du lịch có trách nhiệm quản lý khách tham quan theo quy định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ thẩm quyền được giao chủ trì, phối hợp xây dựng cơ chế chính sách đối với việc khai thác, sử dụng các di sản văn hóa phi vật thể để phục vụ phát triển du lịch nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển và đảm bảo lợi ích cho người dân. Việc khai thác, sử dụng giá trị di sản văn hóa phi vật thể phải đảm bảo tôn trọng yếu tố gốc, không làm sai lệch bản chất di sản, đồng thời có cơ chế chia sẻ lợi ích hợp lý cho cộng đồng, nghệ nhân nắm giữ di sản.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa được biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm tổng hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này phù hợp với tình hình thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ 6 tháng, hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề chưa phù hợp, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.